

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.
2. Ông Lưu Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 08-8-2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 04-5-2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-6-2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 19/TB-TA ngày 21-7 -2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KN, xã BH, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KN, xã BH, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-4-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T và Chị Lê Thị Huyền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 27/3/2015. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về cách làm ăn kinh tế, anh T không muốn chị T đi làm ăn xa nhà nhưng chị T không đồng ý, vợ chồng không còn hoà hợp. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không

còn, đề nghị Toà án nhân dân HUYỆN TY giải quyết cho anh được ly hôn Chị Lê Thị Huyền T.

Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T và Chị Lê Thị Huyền T có ba con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 12/8/2015; Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/9/2017 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 22/9/2020. Hiện tại anh T đang nuôi dưỡng hai con là cháu A và cháu Đ, chị T nuôi cháu H. Ly hôn, cháu Acó nguyện vọng được sống với bố, anh T đề nghị được tiếp tục nuôi cháu A và cháu Đ, để chị T nuôi cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân HUYỆN TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn Chị Lê Thị Huyền T không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị T và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân HUYỆN TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Chị Lê Thị Huyền T có đăng ký hộ khẩu tại Thôn KN, xã BH, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của Anh Nguyễn Mạnh T thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn Chị Lê Thị Huyền T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Mạnh T và Chị Lê Thị Huyền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 27/3/2015 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về cách làm ăn kinh tế, anh T không muốn chị T đi làm ăn xa nhà nhưng chị T không đồng ý, vợ chồng không còn hoà hợp. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay không ai quan tâm đến nhau. Tòa án nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị T không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh T, chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho Anh Nguyễn Mạnh T

được ly hôn Chị Lê Thị Huyền T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Nguyễn Mạnh T và Chị Lê Thị Huyền T có ba con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 12/8/2015 có nguyện vọng được sống với bố, Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/9/2017 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 22/9/2020. Ly hôn, anh T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A và cháu Đ, để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và thời điểm hiện tại cháu H vẫn đang sống với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tuấn H cho Chị Lê Thị Huyền T nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hoàng A và cháu Nguyễn Hải Đ cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T vắng mặt tại Tòa án, anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T được ly hôn Chị Lê Thị Huyền T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 12/8/2015 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/9/2017 cho Anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 22/9/2020 cho Chị Lê Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000384 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái ngày 04-5-2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND HUYỆN TY;
- Chi cục THADS HUYỆN TY;
- UBND xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương